Tập 5 — Cậu Công Tử Hơi Hỏng

Một Cuộc Đời, Một Vầng Nhật Nguyệt (Minh Đức Triều Tâm Ảnh)

Thấy "khí thế" tu tập, bố thí, làm công quả, phục vụ dâng cao của các giai cấp cư sĩ, trưởng giả Cấp Cô Độc rất hoan hỷ, nhưng ông cũng có một chuyện buồn vì cậu con trai. Trong gia đình, ai cũng biết bố thí, trì giới, kể cả người làm công, thế nhưng, công tử Kāḷa, con trai út của ông thì chỉ biết chơi bời lêu lổng. Hôm kia, nghĩ ra được một "mẹo", ông tìm đến đức Phật, thưa với ngài về chuyện đứa con trai hư hỏng, chưa biết giáo hóa ra sao. Đức Phật mỉm cười: - Tại sao ông không cho nó đến nghe pháp vào mỗi buổi chiều? Ông trưởng giả giật mình: - Chính đệ tử cũng có ý định như vậy. - Ừ, ý định ấy ra sao, này Anāthapiṇḍika? - Thưa, đệ tử sẽ nói với nó, là mỗi buổi nghe pháp xong, nếu nó nhớ được một câu về kể lại cho đệ tử nghe, đệ tử sẽ thưởng cho nó một ngàn đồng tiền vàng! - Ừ, và ông trưởng giả muốn nhờ Như Lai làm một thuật mọn để cho cậu Kāḷa kia chẳng nhớ gì cả? Ông trưởng giả kinh hãi, lắp bắp:

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 63

- Quả có thế thật! Xin đức Tôn Sư cho đệ tử được sám hối cái tội lếu láo! - Không sao! Như Lai xá tội cho ông rồi! Việc ấy thì không chỉ Như Lai làm được mà hằng trăm, hằng ngàn vị tỳkhưu cũng "trổ tài" được như thế! - Đội ơn đức Tôn Sư! - Như Lai còn muốn, sau ba thời nghe pháp, nếu Kāḷi thấy được pháp rồi, nếu ông trưởng giả cho nó một ngàn, hai ngàn cho đến trăm ngàn đồng tiền vàng thì nó cũng không thèm động tâm đâu! - Xin đội ơn đức Tôn Sư! Nói thế xong, ông quỳ mọp xuống đất đảnh lễ đức Phật với nước mắt giọt ngắn, giọt dài vì mừng vui, vì hoan hỷ. Và câu chuyện được diễn tiến y như vậy. Về nhà, ông trưởng giả nói với con trai: - Này Kāḷa! Thiên hạ đang đổ xô về Kỳ Viên nghe pháp vào mỗi buổi chiều. Con cũng nên đi nghe một lần xem sao? Chơi mãi cũng chán, vậy con coi như đi đổi không khí ấy mà! Nếu sau khi nghe pháp xong, con chỉ cần ghi nhớ được một câu, một câu thôi, về kể lại cho ta nghe, ta sẽ thưởng cho con một ngàn đồng tiền vàng, không thừa, không thiếu! Kāḷa mở lớn mắt: - Một ngàn đồng tiền vàng? Cha không giỡn con đấy chứ? - Từ nhỏ đến lớn, có khi nào con thấy cha nói giỡn với ai chưa? - Dạ chưa! Đúng vậy! Cha đúng là như vậy! Nhưng mà... có thể đây là "cái bẫy" gì hở cha? Ông trưởng giả mỉm cười: - "Cái bẫy"? Ừ, gọi là "cái bẫy" cũng được! Nhưng nếu sau khi nghe pháp, con nhớ được một câu, con sẽ nhận được phần thưởng một ngàn đống tiền vàng, thế là thoát khỏi bẫy!

64 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Chăm chăm nhìn trưởng giả, thiếu niên Kāḷa thấy sắc mặt cha mình hiền hòa, thánh thiện, tự nghĩ: "Cha mình thương mình không hết, cái bẫy gì mới được chứ? Ai đời lại bẫy con trai, cha ta được gì cơ chứ?" Cậu nói lớn như giao kèo: - Một bữa, nhớ được một câu, một ngàn đồng tiền vàng; hai bữa, nhớ thêm câu nữa, thêm một ngàn đồng tiền vàng, ba bữa, nhớ thêm một câu nữa, thêm một ngàn đồng tiền vàng nữa. Ba bữa, vị chi được ba ngàn đồng tiền vàng, cha hứa chắc như vậy chớ? - Nhất định, lời hứa ấy như đinh đóng cột! Kāḷa cười rạng rỡ: - Hoan hô cha! Thế thì ngoéo tay! - Ừ, ngoéo tay! Buổi chiều, thiếu niên Kāḷa chuẩn bị y phục đàng hoàng, tươm tất nhất để đi nghe

pháp. Bạn bè, những công tử ăn chơi lêu lổng với cậu, một xe hai ngựa, hai xe hai ngựa, ba xe hai ngựa... đã tụ tập ở đầu ngõ. Thấy Kāḷa bước ra với bộ dạng khác hơn mọi ngày, chúng hỏi: - Cậu hôm nay không giống mọi hôm! Tại sao? Vẫn đi chơi chứ? - Không! Hôm nay tớ không đi chơi! Tớ đi nghe đức Thế Tôn thuyết pháp! - Nghe pháp? Cả bọn cười sặc sụa - Cậu nói nghiêm túc đấy chứ? - Nghiêm túc! Rất nghiêm túc là khác! Thôi, các cậu về đi! Nói thế xong, Kāḷa không đi xe mà cậu đi bộ, cứ thế, một mạch thẳng đến tịnh xá Kỳ Viên. Thấy mọi người đông quá, cậu ngại mọi người thấy mặt nên vừa che mặt vừa tìm chỗ khuất nhưng gần pháp tọa để toàn tâm toàn ý nghe pháp. Cậu tự nhủ thầm trong lòng rằng: “Hãy cố gắng nghe! Chỉ cần ráng ghi nhớ một câu thôi! Một câu thôi mà!” Minh Đức Triều Tâm Ảnh 65

Hôm ấy, đức Phật đang thuyết vì một câu hỏi của đại công nương Sumanā, chị của đức vua Pāsenadi(1), nội dung như sau: - Bạch đức Thế Tôn! Trường hợp có hai người cư sĩ có đức tin, có giới hạnh, có trí tuệ giống nhau; nhưng một người có bố thí, ngươi kia không có bố thí; thế nếu hai người mệnh chung, từ bỏ cõi đời này, do thiện nghiệp, họ đều hóa sanh lên cõi trời dục giới. Vậy, có gì đặc biệt, có gì giống nhau, khác nhau giữa vị trời có bố thí và vị trời không có bố thí? Đức Phật đáp: - Hay lắm, này Sumanā! Nhờ có đức tin, giới hạnh và trí tuệ giống nhau nên cả hai đều được hóa sanh lên cõi trời Dục giới, đấy là điều chắc thật. Nhưng vị thiên có thêm pháp bố thí thì sẽ “thù thắng hơn” vị thiên kia đến năm điều. Đấy là tuổi thọ hơn; sắc đẹp hơn; an lạc hơn; danh tiếng, tùy tùng hơn; và cuối cùng, chức vị, quyền lực cũng hơn hẳn vậy!(2) - Nếu hai vị thiên nam ấy sau khi chết từ cõi trời, đều tái sanh tại nhân gian. Thế là cả hai đều làm người giống nhau. Vậy có gì đặc biệt, có gì khác nhau giữa hai vị ấy không, bạch đức Tôn Sư? - Có chứ, này Sumanā! Nhân thân kẻ có bố thí thì có phước báu vượt trội người kia cũng năm điều về thọ mạng, mỹ sắc, phúc lạc, danh vọng và quyền lực, thưa đại công nương! - Nếu cả hai vị đều xuất gia tỳ-khưu thì sao? Đời sống sa-môn hạnh của họ có gì khác biệt, bạch đức Thế Tôn? - Có chứ, này Sumanā! Vị tỳ-khưu có thêm pháp bố thí sẽ có nhiều phước báu hơn người kia về y áo, vật thực, sàng (1) Viết theo cuốn Dictionary of Pāḷi Proper Names - bà là chị của đức vua Pāsenadi, còn theo cuốn Mahā Budhavaṃsa (sư Minh Huệ dịch) lại là con gái của vua Pāsenadi. Có lẽ “chị” đúng hơn! (2) Kinh Sumanāsutta [Aṅguttaranikāya, phần Pañcakanipāta].

66 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

tọa, chỗ ở, thuốc trị bệnh và cuối cùng là luôn sống vừa lòng, vừa ý, hài hòa với bạn đồng tu! - Đệ tử hiểu! Nhưng cụ thể, năm cái hơn ấy như thế nào, bạch đức Thế Tôn? - Chúng vượt trội! Ví dụ y áo, nếu cần y để mặc hoặc có nhiều y để chia xẻ cho người thiếu y thì phước sẽ trổ sanh ngay. Nếu cần vật thực loại này loại kia, cứ khởi tâm là sẽ có như ý muốn. Sàng tọa, chỗ ở, thuốc trị bệnh cũng tương tự thế, đều thặng dư. Cuối cùng, vị ấy thường được phi nhơn, người đồng phạm hạnh mến thương; ở đâu cũng an vui, ở đâu cũng hài hòa - thưa công nương! Bà Sumanā tán thán: - Thật tuyệt vời thay là pháp bố thí! Vậy còn khi cả hai vị đều đắc quả A-la-hán rồi thì họ có điều gì khác biệt nhau chăng? Đức Phật mỉm cười: - Đến chỗ này, đến chỗ giải thoát A-la-hán thánh đạo, Ala-hán thánh quả rồi, Như Lai sẽ không tuyên bố về sự khác biệt giữa người này và

người kia nữa, thưa đại công nương! Bà Sumanā tán thán: - Thật là kỳ diệu thay! Thật là phi thường thay! Thật là điều chưa từng được nghe! Bạch đức Thế Tôn! Như vậy, tất cả mọi người đừng nghĩ có đức tin, có giới hạnh, có trí tuệ là đã toàn mãn! Không phải vậy! Ai cũng cần có thêm pháp bố thí nữa! Ai cũng nên làm thêm những phước sự, vì công năng của sự bố thí giúp ta sanh cõi người, cõi trời với nhiều phước báu sang cả; đồng thời còn bảo trợ ta cả khi xuất gia trở thành tỳkhưu, trở thành tỳ-khưu ni nữa! - Đúng vậy! Đại công nương đã có tư duy và lập ngôn rất chơn chánh vậy! Thời pháp chấm dứt ngang đó. Thiếu niên Kāḷa do chú tâm, do nhiếp tâm nên cậu lắng nghe rất kỹ, cậu lãnh hội Minh Đức Triều Tâm Ảnh 67

toàn bộ bài pháp. Cậu cười thầm trong bụng, tự nghĩ: "Một câu mà thôi ư? Ít thế?! Ta có thể thuyết lại toàn bộ bài pháp này cho cha ta nghe cũng dễ dàng thôi mà! Ôi, một ngàn đồng tiền vàng sao lại được kiếm dễ dàng đến thế?„Chắc nụi‟ đến thế! Dễ hơn đánh bạc nhiều!" Khấp khởi mừng thầm, Kāḷa chen nhanh chân ra bên ngoài rồi hớn hở đi về nhà. Kāḷa không biết rằng, khi ấy ông trưởng giả hối hả đi ngõ sau, có xe hai ngựa đón sẵn nên khi vào cửa, cậu đã thấy cha mình cười vui đón đợi: - Thế nào con? Nghe thuyết pháp thế nào? - Dạ! Hay lắm! Thưa cha, con nhớ nguyên cả toàn bộ thời pháp đó! - Ôi! Con trai! Con trai ta giỏi quá! Vậy thì kể lại cho cha nghe một câu, một câu thôi! Thế nào? Chợt nhiên, Kāḷa vừa định mở miệng ra nói, là cậu chợt đứng im sững! Sao lạ? Cậu không còn nhớ một câu nào? Và thời pháp chung chung là nói về "cái quái" gì, cậu cũng quên tuốt luốt! Sự kiện, sự tình này là do năng lực của đức Đạo Sư xen dự vào. Thấy vậy, trưởng giả Cấp Cô Độc biết chuyện gì nên cất lời an ủi: - Thôi con! Quên thì thôi, đừng tự giận mình nữa! Cha cũng từng hay nghe pháp, nhưng đôi khi quên chỗ này, quên chỗ kia cũng là chuyện thường! Kāḷa nhăn mày: - Không, không phải thế! Con đã ghi nhớ toàn bộ mà! Nhưng không hiểu tại sao, vừa bước qua ngưỡng cửa này, bỗng dưng nó rơi đâu mất cả! Ông trưởng giả như hiến kế: - Vậy thì chiều mai, con không cần phải nhớ nhiều; khi ra về cứ lặp đi, lặp lại một câu thôi, thì nó rơi rớt đằng nào được! 68 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Thấy có lý nên Kāḷa reo lên: - Phải rồi! Cha nói đúng! Làm thế thì rơi rớt đằng nào được! Con xin cảm ơn cha! Thế nhưng, chiều chạng vạng hôm sau, về nhà, khi trưởng giả hỏi, Kāḷa vẫn không nhớ một câu nào! Tức quá, chiều hôm sau, tức là lần thứ ba, Kāḷa cẩn thận nhờ một người bạn thân đi theo, cậu nhờ bạn nhớ giúp cho mình một câu, khi về gần nhà thì nhắc lại. Lạ lùng, sau khi nghe xong thời pháp, Kāḷa chợt vô cùng lịch sự, cảm ơn bạn mình và xin lỗi rằng, chuyện ghi nhớ ấy không còn cần thiết nữa. Và khi về nhà, khi trưởng giả hỏi thì cậu chợt quỳ xuống, đảnh lễ cha mình với hai hàng nước mắt ràn rụa: - Bao năm qua con đã bất hiếu, xin cha hãy từ bi xá tội lỗi ấy cho con! Ông trưởng giả thấy tâm mình như nhẹ bay lên mây, hỷ lạc dâng đầy khắp cả người, ông nhẹ nhàng nắm hai tay con, cất giọng dịu dàng: - Ta rất cảm ơn con! - Con không dám! - Con đã mang ánh sáng vinh quang đến cho ngôi nhà này đấy, con biết không? - Con không dám! Ông trưởng giả nói như dò ý: - Ta bảo con nên đi nghe pháp có lý chứ? - Thưa vâng! Con chỉ xin cha từ nay đừng nhắc với ai câu chuyện tiền bạc nữa, con hổ thẹn lắm! - Ừ, cha hứa! - Và cha cũng cho con thường hay đi nghe pháp và cùng cha đi làm công quả phục vụ Tam Bảo nữa! - Ta cảm ơn con! - Con vô cùng đội ơn

cha!

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 69

Ông trưởng giả không biết, chứ hiện giờ đứa con trai hư hỏng của ông đã đắc quả Tu-đà-hoàn rồi!

70 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Thợơng Nhiều Khổ Nhiều

Tỳ-khưu Rāhula, con trai của đức Phật Niết-bàn lúc hai mươi mốt tuổi; và những chuyện xảy ra tại đại giảng đường tịnh xá Kỳ Viên hôm đó không mấy chốc trở thành câu chuyện bàn tán của nhiều người với những ý nghĩ khác nhau, nhận định khác nhau mà cảm xúc cũng khác nhau. Rồi chúng đọng lại nơi mấy câu hỏi sau đây: Rāhula chết trẻ quá là vì sao? Tại sao đức Phật lại có vẻ tự tại, an nhiên như thế được? Với tình cảm của mẹ và con, vậy trưởng lão ni Yasodharā không biết có buồn chăng? Trạng thái tâm lý của trưởng lão ni Gotamī ra sao? Còn bài kệ thơ thì được tán dương nhiều nhất, và hiện tượng biến mất thân rồi Niết-bàn ở cung trời Đao Lợi thì ai ai cũng tấm tắc khen khả năng thắng trí của Rāhula. Hôm kia, đứa con trai một của một gia chủ mệnh chung, người cha đau khổ quá, không ăn, không uống, bỏ công bỏ việc, ngày ngày đi đến nghĩa địa thiêu xác khóc lóc, thở than: “Con ở đâu, con ơi! Con ở đâu, đứa con một thương yêu của tôi?” Có một người bạn tốt bụng, mách bảo rằng: - Nghe sa-môn Gotama có một đứa con trai năm nay hai mươi mốt tuổi vừa mới mất. Vậy ông thử đi yết kiến ngài

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 71

xem thử ngài có đau khổ, tiếc thương, sầu muộn như ông không? Nghe lời, đến tịnh xá Kỳ Viên, người gia chủ được gặp đức Phật; sau khi chào hỏi lấy lệ, ngồi xuống một bên, ông nói: - Sa-môn Gotama có một người con trai vừa mới mất, sao tôi thấy ngài bình thản và tươi tắn quá vậy? Đức Phật mỉm cười: - Vì thấy rõ các pháp hữu vi là vô thường nên Như Lai an nhiên, tự tại trước cảnh người đi, kẻ ở, sự sống, sự chết; còn ông thì thân thể tiều tụy, sắc mặt xanh xao, có vẻ như ông đang sầu não quá lắm, có phải thế không, này gia chủ? - Thưa sa-môn Gotama! Tôi không sầu não sao được khi đứa con trai thương yêu nhất của tôi đã mất. Nó chết đi là nó lấy luôn trái tim của tôi, niềm ước mơ của tôi và cả sự sống của tôi nữa! Đức Thế Tôn gật đầu: - Phải rồi! Tình cảm đời thường là như vậy đó! Thương yêu sinh đau khổ, thương yêu sinh sầu não! (1)

Người gia chủ lắc đầu: - Không! Với ai thì tôi không biết! Nhưng đối với tôi, với đứa con trai của tôi thì có thương yêu tôi mới có được niềm vui và hạnh phúc trên cuộc đời này! Đức Phật lặp lại: - Đây là sự thật: Thương yêu là nguồn gốc của sầu bi, ưu não, thống khổ trên cuộc đời, này gia chủ! Không vừa lòng, không hoan hỷ câu trả lời của đức Phật, người gia chủ run rẩy bước chân, chống gậy bỏ đi; ông lang thang nơi các hè phố rồi ngồi ké xuống bên một đám đánh bạc đang đổ xúc xắc. Người gia chủ nắm tay một người:

(1) Từ kinh ái sanh - Piyajātika sutta (Kinh 87 - Trường bộ kinh).

- Xin lỗi ông bạn, cho tôi hỏi một câu: Có phải có thương yêu mới có niềm vui và hạnh phúc không? - Đúng vậy, ông bạn! Người gia chủ kể lại chuyện của mình rồi kết luận: - Thế mà sa-môn Gotama lại bảo là "thương yêu sinh đau khổ, thương yêu sinh sầu não!" Đám đánh bạc nhất loạt cười vỡ ra, phụ họa: - Ông sa-môn Gotama nói thế là sai rồi! - Có yêu thương mới có cuộc đời này! - Đúng thế! Đúng thế! Bởi vậy nên chúng tôi mới thương yêu hai bà vợ, ba bà vợ và con cái thì cả bầy, cả đàn đông vui như họp chợ! Người gia chủ hài lòng, đứng dậy, tự nghĩ: "Ít ra là giữa đám đánh bạc này và ta cũng có chung một tri kiến, một quan điểm! Ông sa-môn Gotama đã sai lầm, do sai lầm nên con trai của ông ta mất mà sắc mặt, thái độ, cử chỉ của ông ta vẫn điềm nhiên như thị!" Thế là vừa khóc lóc, vừa thở than, vừa đi chỗ này chỗ khác, người gia chủ vừa chê samôn Gotama có tri kiến sai lầm về yêu thương! Không mấy chốc, câu chuyện ấy được đồn thổi khắp mọi nơi, truyền vào cung điện. Đức vua Pāsenadi nói chuyện với hoàng hậu Mallikā: - Này hậu! Ta nghe mọi người trong triều bàn tán là samôn Gotama có nói rằng: Thương yêu là cội nguồn của đau khổ và sầu não! Hậu nghĩ thế nào về câu nói lạ lùng ấy! - Nếu đức Thế Tôn đã nói như vậy thì sự thật chắc phải đúng như vậy, tâu đại vương! - Coi kìa! Đức vua chế nhạo - Thầy hát thì trò khen hay! Bạn diễn thì bầu vỗ tay! Đạo sư nói sao thì đệ tử hoan hỷ tán đồng một cách vô thức như thế! Nàng phải biết suy nghĩ, phải có chính kiến riêng của mình chứ? Hoàng hậu Mallikā là một nữ thánh đệ tử, bà vốn có khả năng biết nhẫn nhịn, biết im lặng đúng lúc đúng thời khi Minh Đức Triều Tâm Ảnh 73

chưa rõ đầu đuôi, thực hư câu chuyện. Hôm sau, hoàng hậu nhờ một viên quan nội thị bà-la-môn trẻ tuổi, học thức, thân tín, nhân danh bà đến Kỳ Viên đảnh lễ đức Phật và hỏi lại câu chuyện về ái luyến, về thương yêu phát sanh đau khổ, sầu não như thế nào! Và căn dặn ông ta phải ghi nhớ cho thật kỹ, không được bỏ sót tất cả những lập ngôn, đoản ngôn, ví dụ hoặc những giải thích, giải nghĩa về điều ấy của đức Đạo Sư, rồi thuật lại cho bà nghe. Và đức Thế Tôn đã giảng thuyết về điều đó như sau: "- Này bà-la-môn trẻ tuổi! Như Lai quả có nói tóm tắt như vậy: Thương yêu sinh đau khổ, thương yêu sinh sầu não! Và đấy đúng là chân lý, là sự thật trên đời này! Chuyện xảy ra không chỉ với con trai người gia chủ vừa mới mất mà xảy ra cho tất thảy mọi người. Một cô con gái mất mẹ. Một cậu con trai mất cha. Một người vợ mất chồng. Một người chồng mất vợ. Một người em mất anh. Một bé gái mất chị.... Nếu là càng thương yêu chừng nào thì lại càng sầu bi, ưu não chừng đó. Ai cũng khóc lóc, kêu gào than trời trách đất, đập tay, đập đầu như điên như cuồng... Còn nữa, này bà-la-môn! Nếu là thương yêu, nhưng thương yêu gái và trai, nam và nữ trong tuổi thanh xuân thì có thể cường độ khổ đau và sầu não càng kinh khiếp hơn nữa. Tại kinh thành Sāvatthi này, không biết xảy ra bao nhiêu vụ, nam nữ thương yêu nhau, không lấy được nhau nên họ đã rủ nhau uống thuốc độc, đâm cổ nhau, nhảy sông tự vẫn! Họ nghĩ rằng, chỉ có vậy, chỉ có cái chết thì kiếp sau họ mới gặp được nhau nên vợ nên chồng! Này bà-la-môn! Vậy đây là một pháp môn, một sự thật, một chân lý cần phải thấy rõ như thật: Dục ái, hỷ ái, tham ái, luyến ái... tất cả đều là ái; ái ấy đưa đến khổ đau, sầu muộn, thất vọng và tuyệt vọng... ngàn năm trước, ngàn năm sau cũng y như vậy!"

74 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Sau khi nắm bắt trọn vẹn ngữ nghĩa đức Thế Tôn đã giáo giới do vị quan bà-la-môn trẻ tuổi thuật lại, hoàng hậu Mallikā lựa dịp thuận tiện nói chuyện với đức vua Pāsenadi: - Ngày nào đại vương cũng ẵm bồng bé Vajirī(1), chắc đại vương thương yêu tiểu công chúa lắm nhỉ? - Nhất định vậy rồi! Là cục cưng của ta đó! - Thiếp cũng vậy! Mỗi ngày không nhìn được tiểu công chúa, thiếp ăn không được, ngủ không được! - Ừ, ta cũng như vậy đó! - Đại tướng quân Bandhula(2), tri âm, tri kỷ của đại vương, đại vương cũng dành cho ông ta sự thương yêu rất đặc biệt? - Đúng vậy, không sai! - Thế còn thiếp? Thiếp có nằm trong danh sách tình cảm thương yêu của đại vương như thế chăng? - Có chứ! Hơn tất thảy những sự thương yêu kia là khác! Nàng là trái tim, là hơi thở của ta đó! - Còn dân chúng Kosala và Kāsi(3) thì sao? Đại vương có thương yêu họ không? - Có chứ! Ta cũng thương yêu họ lắm! Hoàng hậu tủm tỉm cười: - Đúng là sự thương yêu của một đức vua vĩ đại có trái tim vĩ đại! Nhưng nói dại, lỡ có chuyện gì bất trắc, nguy hại xảy ra cho tiểu công chúa; bất trắc, nguy hại xảy ra cho đại tướng quân Bandhula; bất trắc nguy hại xảy ra cho thiếp; bất trắc, nguy hại xảy ra cho hai nước Kosala và Kāsi... thì chắc đại vương sầu bi, ưu não lắm! - Ừ, chắc ta không sống nổi! (1) Còn có tên là Vajirī, Vajirā, Vajirakummārī - sau này, đức vua gã cho cháu mình là vua A Xà Thế. (2) Chuyện của vị tướng quân này kể sau, ông ta có bà vợ trùng tên với hoàng hậu Mallikā. (3) Nước này có kinh thành Bārāṇasī - là thuộc quốc, là chư hầu của Kosala.

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 75

Đến đây, hoàng hậu Mallikā bây giờ mới kết luận, tuy ngôn ngữ dịu dàng mà như lưỡi gươm báu găm cứng vào đá: - Chính vì vậy, chính liên hệ những sự tình như vậy, sự thật như vậy mà đức Thế Tôn, bậc trí giả, bậc kiến giả, bậc lợi tuệ, bậc đại tuệ, bậc đại A-la-hán, Chánh Đẳng Giác đã tuyên bố sự thật ngàn đời: Thương yêu sinh đau khổ, thương yêu sinh sầu não đó, tâu đại vương! Đức vua Pāsenadi nghe người lạnh ngắt, bàng hoàng, thảng thốt khi thấy rõ sự thật, ông lắp bắp: - Cảm ơn hậu! Xin vô cùng cảm ơn hậu! Đấy là sự thật muôn đời không thể chối cãi, thế mà ta dám mạo phạm chế nhạo nàng, tất là nói xấu đức Tôn Sư, bậc thầy vô thượng của ta... Nói thế xong, đức vua Pāsenadi lật đật sai nội thị lấy vương bào, mũ miện, thiết lập một bàn thờ trầm hương, đèn sáng, đặt theo hướng chùa Kỳ Viên. Đâu đấy đã xong, đức vua đứng dậy, đắp thượng y một bên vai, chắp tay vái đức Phật rồi thốt lên ba lần cảm hứng tôn kính sau đây: “Đệ tử xin đảnh lễ Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác! Đảnh lễ Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác! Đảnh lễ Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác!”(1)

(1) Câu này chính là “Namo tassa Bhagavato, Arahato, SammāSambuddhassa”

76 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Ta Thợơng Yêu Bản Thân Ta Nhất

Đức vua Pāsenadi tự nghĩ:“Cái đẹp của hoàng hậu Mallikā tuy không phải sắc nước hương trời gì, cũng chẳng phải lộng lẫy, kiêu sa như các hoàng phi; nhưng đức tính mềm mỏng, hiền hòa, đôn hậu ở nơi nàng thì không ai sánh bằng. Ta thương yêu nàng là ở chỗ đó; và ta đã ban cho nàng châu báu, quyền lực, kể cả xen bàn việc nước. Bây

giờ, từ khi gặp được giáo pháp của đức Tôn Sư, cái đẹp nữ tính kia dường như lại càng đằm thắm, dịu dàng, kín đáo hơn thế nữa! Ôi! Ta thương yêu nàng xiết bao! Dẫu biết càng thương yêu thì càng đau khổ, sầu não nhưng ta không thể xa nàng được, dầu một ngày!" Không giấu được cảm xúc, hôm kia, đức vua thổ lộ điều ấy với hoàng hậu, đắm đuối nhìn bà rồi nói: - Ta thương yêu nàng như vậy nhưng không biết nàng thương yêu ta có như thế không? - Dĩ nhiên là vậy rồi, tâu đại vương! - Suy đi gẫm lại, trong những kẻ ta thương yêu thì nàng là người ta thương yêu nhất! Còn nàng thì sao? Ta có được nàng thương yêu nhất như thế chăng?

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 77

"Câu này đụng đến giáo pháp", hoàng hậu Mallikā suy nghĩ cực nhanh rồi khôn khéo đáp: - Thiếp thương yêu đại vương là điều chắc thật; và trên đời này, không có bất kỳ sự thương yêu nào, đối với người thứ hai, kể cả con cái, khả dĩ so sánh được. Tuy nhiên, nếu nói là thương yêu nhất thì điều đó nên xét lại cho chu đáo, cặn kẽ hơn... tâu đại vương! Đức vua nhíu mày: - Tại sao? - Vì đức Thế Tôn có dạy trong một thời pháp rằng: "Trên thế gian, ai ai cũng thương yêu bản thân mình hơn tất thảy người khác, chúng sanh khác!" Đức vua nhíu mày một lượt nữa: - Thế là hậu thương yêu nhất là bản thân mình chứ không phải ta là người mà hậu thương yêu nhất? Hoàng hậu Mallikā mỉm cười: - Trước khi trả lời câu hỏi này, đại vương cho phép thiếp hỏi vài câu được chăng? - Nàng cứ hỏi! - Tại vì sao mà đại vương thương yêu đại tướng quân Bandhula? - À, việc ấy ta sẽ kể lại chuyện xưa. Thuở ấy, cùng học tại trường đại học ở Takkasilā, ta có hai người bạn thân. Một, đó là Bandhula, thái tử dòng tộc Malla, thành phố Kusinārā; hai, Mahāli, thái tử thuộc dòng tộc Licchavi, kinh thành Vesāli! Cả ba chúng ta đều học hành thông đạt, thay nhau đứng đầu lớp. Về nước, ta lên ngôi vua; thái tử Mahāli do biểu diễn võ nghệ bị mù mắt nên chỉ nhận một chức quan khiêm tốn. Thái tử Bandhula do bất mãn dòng tộc nên mang cả gia đình đến đây ở với ta, ta phong cho y chức đại nguyên soái thống lãnh ba quân(1). Y rất giỏi, giỏi nhiều lãnh vực,

(1) Mã binh, tượng binh, bộ binh.

riêng văn võ thì song toàn, chỉ có y ta mới tâm sự được chuyện này chuyện kia trong triều, ngoài nội. Có y làm đại tướng quân thì chẳng có ông vua nào dám cả gan vuốt râu hùm, manh tâm dòm ngó biên cương, lãnh thổ; nhờ vậy ta rất yên tâm, gối cao nằm ngủ... Một con người như thế ta không thương yêu làm sao được! Hoàng hậu mỉm cười: - Rất là chí lý! Đại vương thương yêu vị tướng quân ấy là vì y đang cầm lưỡi gươm thiêng bảo vệ sơn hà xã tắc cho đại vương? - Đúng vậy! - Còn muôn dân Kosala và Kāsi, đại vương thương yêu họ là vì sao? - Vì nhờ muôn dân Kosala cung cấp lúa gạo, các ngành nghề thủ công, vũ khí, sức mạnh quân đội vô địch mà nước ta trở thành hùng cường và giàu mạnh... Nhờ muôn dân ở nước chư hầu Kāsi mà ta có được gỗ chiên-đàn, tơ lụa, gấm vóc, hương liệu, vòng hoa, tràng hoa, phấn sáp cùng những nghệ nhân, nghệ sỹ tuyệt vời... Ôi! Ta thương yêu họ lắm! Không có họ thì ta không có gì cả, không là cái gì cả... - Thế thì nhờ họ mà đại vương trở thành một vị vua oai danh bốn biển,

làm chúa chư hầu? - Quả vậy! - Thế còn bé Vajirī ? Tại sao đại vương lại thương yêu tiểu công chúa? - Tiếng khóc, nụ cười, sự vòi vĩnh, sự ngây thơ, hồn nhiên của nó làm ấm áp trái tim ta biết bao nhiêu! Ôi! Nó như là niềm vui, là sự sống thứ hai của ta vậy! - Thế còn thiếp? Tại sao đại vương lại thương yêu thiếp? - Nàng là người chia ngọt, sẻ bùi, nâng khăn sửa túi, đầu gối tay ấp của ta! Ôi! biết bao nhiêu là mặn nồng hương lửa, phải nói là ta thương yêu nàng là đệ nhất! Đến đây, hoàng hậu Mallikā bắt đầu tấn công: Minh Đức Triều Tâm Ảnh 79

- Đại vương thương yêu tướng quân Bandhula vì y đã giữ gìn quốc độ cho đại vương! Đại vương thương yêu muôn dân Kosala và Kāsi vì nhờ họ mà đại vương oai danh bốn biển! Đại vương thương yêu bé Vajirī vì nó làm cho trái tim đại vương ấm áp! Đại vương thương yêu thiếp là vì thiếp nâng khăn sửa túi, đầu gối tay ấp cho đại vương! Tất cả sự tình ấy, tất cả sự thật ấy nói lên điều gì? Nó nói rằng, mọi sự thương yêu kia là vì đại vương, bởi đại vương, đổ dồn về cho đại vương; nói cách khác, điều ấy chứng tỏ đại vương thương yêu bản thân mình nhất! Vậy thì thuyết ngôn của đức Đạo Sư:"Trên thế gian, ai ai cũng thương yêu bản thân mình hơn tất thảy người khác, chúng sanh khác!" là chân lý, là sự thật ngàn đời có phải thế chăng? Do vậy, nên thiếp không dám nói đại vương là người mà thiếp thương yêu nhất! Ai cũng thương yêu bản thân mình nhất, tâu đại vương! Đức vua Pāsenadi nín lặng. Sự thật mà hoàng hậu Mallikā minh giải với nhiều ví dụ cụ thể làm cho đức vua không thể biện hộ lấy một lời. Bà còn cất giọng chậm rãi: - Nếu đại vương chưa tin lời thiếp nói thì đại vương hãy đi yết kiến đức Đạo Sư; ngài có thể giảng nói rộng rãi về điều ấy! - Ta tin rồi! Đức Thế Tôn cùng tuổi với ta, dẫu ta là vua nhưng ta cảm giác ngài ngại khi gặp vị ấy. Có cái gì nơi vị ấy thanh tịnh quá, uy nghiêm quá, cao cả quá nên ta sợ! Vậy nàng có nghe đức Đạo Sư đã từng giảng giải rộng rãi về điều ấy như thế nào, hãy nói lại cho ta nghe cũng được! Đọc được sự thành khẩn của đức vua nên hoàng hậu xem đây là cơ hội bằng vàng ròng để đưa đức vua vào giáo pháp nên bà tuyên thuyết: - Tâu đại vương! Đức Thế Tôn bảo, những người ác giới, tà hạnh, thực hiện những việc xấu xa, độc ác thì vô tình 80 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

đã tự ghét bỏ bản thân; vì khi làm vậy, họ đã tự tạo cảnh giới đau khổ, thống khổ cho mình trong bốn đường ác. Nhưng những người có giới hạnh, có bố thí, có đức tin, làm những việc lành tốt là biết thương yêu bản thân; vì khi thực hiện như vậy, họ đã tự tạo cảnh giới an vui, hạnh phúc cho mình trong các cõi người và cõi trời! Vậy người biết thương yêu bản thân mình một cách chơn chánh thì còn phải biết thương yêu và kính trọng Tam Bảo, là đức Phật, đức Pháp, đức Tăng nữa. Tại sao vậy? Vì trọn vẹn ý nghĩa Tam Bảo, chứa đựng trong Tam Bảo gồm có những năng lực giác tánh, tinh minh, là sự thật, là chân lý muôn đời, là nguồn sáng, là trí tuệ; là ngọn đèn minh triết cao cả và xán lạn soi đường, chỉ lối cho ta từ chỗ tối tăm và mê mờ đến nơi sáng sủa và quang minh, tâu đại vương! - Ta biết rồi! Ta thấy rồi! - Còn nữa, tâu đại vương! Khi ta có sự thương yêu bản thân mình một cách chơn chánh như thế rồi, từ cái tâm ấy sẽ phát sanh nhiều điều kỳ diệu nữa. Đức Thế Tôn còn dạy rằng: Khi bản thân mình biết khổ, biết vui thì bản thân chúng sanh khác cũng biết khổ, biết vui như thế. Vậy đừng vì lợi mình mà hại người, đừng vì bản thân mình mà tạo đau khổ cho người khác. Nghĩ thế, vị ấy bắt đầu

bỏ đao, bỏ gậy, bỏ trượng, bỏ kiếm; bỏ sát sanh hại vật; bỏ trộm cắp, bỏ lấy cướp của người; bỏ tà dâm, tà hạnh; bỏ nói dối, nói láo, bỏ nói đâm thọc, ác ngữ; bỏ rượu men, rượu nấu... để bản thân mình được an vui mà người khác, chúng sanh khác cũng được an vui như thế. Cuối cùng, hóa ra thương yêu bản thân mình đồng nghĩa với thương yêu chúng sanh muôn loại, cùng dẫn dắt nhau trên con đường tu tập, tâu đại vương! Đức vua Pāsenadi mỉm cười, vừa như nói thật vừa như đùa bỡn: - Không cãi được! Không có một kẽ hở nào để cho cái tâm, cái trí "tà đạo" của ta xen vào đấy được! Thật tuyệt vời Minh Đức Triều Tâm Ảnh 81

thay là miệng lưỡi đệ tử tôn giả Gotama! Bái phục! Bái phục! Hoàng hậu Mallikā cau mày: - Là một đấng minh quân, bệ hạ có nên ăn nói như thế chăng? - Thôi! Ta biết lỗi rồi! - Đại vương phải biết thương yêu bản thân mình một cách chơn chính chứ? - Nhất định như vậy rồi! - Cảm ơn đại vương! Hoàng hậu Mallikā dịu dàng mỉm cười, cảm giác nhẹ nhàng, thanh thản; tuy nhiên, bà có mang một trọng tội với đức vua(1), đã nhiều năm về trước, lâu lâu nó lại trở về ám ảnh! Và bà đã thầm nguyện trong lòng, phải tu tập cho tốt hơn, làm việc lành cho nhiều hơn. Trọng lượng tội lỗi dù chỉ bằng một hạt cát, nó sẽ chìm, rơi xuống bốn đường ác. Nhưng trọng lượng tội lỗi của một viên đá to, nằm trong lòng chiếc ghe thiện pháp lớn, nó không bị chìm, sẽ được nổi. Bà còn nhớ mãi nội dung một thời pháp về thiện, về ác mà đức Phật đã đưa ra hình ảnh ấn tượng ấy.

(1) Sẽ viết một chương khác.

82 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Bốn Câu Hỏi Của Trời Đế Thích

Khuya hôm ấy, vườn rừng Nigrodhārāma bỗng rực sáng lên: Thiên chủ Đế Thích cùng thiên chúng nam nữ tùy tùng đồng giáng hạ đại lâm viên, chợt biến nơi này như trở thành khung cảnh của một huê viên ở cung trời Đao Lợi. Chư thiên nữ thì yểu điệu, lả lướt, lộng lẫy trăm màu, xiêm y như tỏa ánh sáng ngũ sắc, bay lượn phất phới, lung linh, vừa tung hoa vừa rải hương thơm nức cả tầng mây, cả mù sương chờn vờn, lãng đãng. Những nhạc sư, nhạc công Càn-thát-bà thì tấu những khúc nhạc trời réo rắt, du dương, trầm bổng cả không gian làm cho cây lá, cỏ hoa đang điệp điệp giấc mộng hồ cũng rùng mình tỉnh thức... - Thôi vừa rồi! Thôi đủ rồi! Đế Thích thiên chủ! Nửa khuya, chư tỳ-khưu tăng đang cần sự yên tĩnh! Còn Như Lai thì không cần sự cúng dường hoa trời, hương trời và nhạc trời ấy đâu! Đế Thích đã xuất hiện bên trong hương phòng của đức Phật với nghi vệ cao sang; phục trang, mũ miện huy hoàng, quỳ đảnh lễ đức Tôn Sư rồi thưa bạch:

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 83

- Đấy là tấm lòng của đệ tử, xin đức Tôn Sư lượng thứ cho! Đệ tử không biết lấy gì cúng dường để biểu tỏ sự tôn kính? - Đấy cũng là sự tôn kính, cũng là một cách cúng dường nhưng không phải là thù thắng, là cao thượng, này thiên chủ! - Đệ tử xin được lắng nghe! - Này thiên chủ! Đức Phật bắt đầu thời pháp - Ở cõi người ít phước báu, thân sắc của họ thô tháo, uế trược, nặng nề mà đối tượng hưởng thụ ngũ trần cũng thô tháo, uế

trược và nặng nề như thế. Khi bố thí cúng dường đến Như Lai và đệ tử của Như Lai, họ bố thí, cúng dường vật thực, y áo, thuốc men, sàng tọa; ngoài ra còn có trầm chiên đàn, các loại hương liệu, chuỗi hoa, tràng hoa, đèn, dầu cũng nhiều vật dụng linh tinh khác nữa. Thiên chủ và thiên chúng ở cõi trời nhiều phước báu hơn, thân sắc vi tế, tinh tế hơn mà ngũ dục thụ hưởng cũng vi tế, tinh tế như thế. Như Lai tuy mang thân xác con người nhưng do nhờ tích lũy công hạnh ba-la-mật trải qua hai mươi bốn đức Chánh Đẳng Giác nên sự cấu tạo vật chất tứ đại ở nơi thân xác của Như Lai khác xa với phàm nhân. Ba mươi hai quý tướng và tám mươi vẻ đẹp minh chứng cho điều ấy. Này thiên chủ! Sau khi giác ngộ dưới cội cây Assattha với tám minh và mười lăm hạnh, Như Lai trở thành bậc thầy của chư thiên và loài người, đồng thời là kẻ thong dong, vô ngại giữa các thế giới. Nếu muốn, Như Lai có thể biến hóa thành một thân, trăm thân, ngàn thân... hoặc bất kỳ cái thân nào trong ba cõi cũng được cả. Suốt mười lăm năm qua, kể từ ngày đắc quả, không biết bao nhiêu lần, chính thiên chủ và thiên chúng đã bố thí, cúng dường vật thực cõi trời, hương vị cõi trời đến cho Như Lai, và Như Lai cũng đã từng thọ dụng. Thân sắc của Như Lai người ta bảo là như mạ

vàng ròng, luôn luôn tươi sáng, tươi nhuận, hồng hào, một phần là nhờ vật thực của cõi trời đấy! Tuy nhiên, bố thí cúng dường vật chất, hương vị cõi người hay cõi trời chỉ có công năng giới hạn, phước báu giới hạn; mà quả trổ sanh rốt ráo, tột cùng cũng chỉ giới hạn nơi sáu cõi trời dục giới đó thôi, này thiên chủ! Giảng đến ngang đây, đức Phật yên lặng. Không gian yên lặng. Đế Thích yên lặng mà thiên chúng đoanh vây xung quanh cũng yên lặng. - Đệ tử hiểu rồi! Rất lâu sau, Đế Thích chợt nói - Có phải đằng sau lời giảng giải của đức Thế Tôn còn hàm tàng những ý nghĩa như sau: Phước báu bố thí, cúng dường kia dù tối thượng cũng chỉ hưởng được hạnh phúc cõi người, cõi trời. Và dù đạt được hạnh phúc cõi trời như chư thiên ở đây thì vẫn còn rất nhiều phiền não chi phối. Bên ngoài dù thọ hưởng các thú vui thiên lạc nhưng bên trong tâm họ vẫn bị ác ý, xan tham, tật đố, thương ghét, ích kỷ, bỏn xẻn, sầu buồn chi phối như thời pháp năm xưa đức Tôn Sư đã từng giảng giải cho đệ tử nghe? - Đúng vậy, này thiên chủ! - Đệ tử còn biết rõ rằng, khi đức Chánh Đẳng Giác xuất hiện ở đời thì cõi trời tăng thịnh do phước báu của những người có đức tin, được nghe pháp, biết trì giới, biết bố thí, cúng dường! Nhưng đức Thế Tôn cũng có những thời pháp giúp cho mọi người bước lên những cảnh giới cao hơn; và nơi chỗ an trú cao hơn ấy, nội tâm của họ đã dịu bớt phiền não, giảm trừ được phiền não và có người đã diệt tận phiền não! - Phải rồi! Đức Phật gật đầu - Khá khen cho thiên chủ đã đưa vấn đề nhắm đến những lợi ích cao thượng hơn. Và do vậy, dường như thiên chủ sẽ có những câu hỏi muốn hỏi Như Lai vì lợi lạc cho phần đông?

- Đúng vậy, bạch đức Đạo Sư! Vấn đề là như sau. Trong cõi trời của đệ tử chỉ có một lần chiến tranh với A-tu-la thiên; còn không có những họa hại như hồng thủy, lũ lụt, gió bão, động đất, cháy rừng, hạn hán, dịch bệnh... xảy ra như ở cõi người. Tuy vậy, ở đây cũng không được thanh bình và an lạc lắm đâu; nhiều chuyện rất là khó chịu, bực

mình do các vị thiên tranh chấp, ganh tỵ lẫn nhau. Tâm tham, tâm sân, tâm si ở nơi họ dường như vẫn còn nguyên vẹn, chúng đang ở dạng tiềm ẩn, chưa có cơ hội bộc phát đó thôi! Vậy, vì lợi lạc cho phần đông, nhất là cho chư thiên, xin đức Thế Tôn cho đệ tử được hỏi: Trong tất cả sự bố thí, cúng dường thì sự bố thí, cúng dường nào là thù thắng, là cao thượng hơn cả? Trong tất cả mọi hương vị, hương vị nào thù thắng, là cao thượng hơn cả? Trong tất cả mọi sự hoan hỷ thì sự hoan hỷ nào là thù thắng, là cao thượng hơn cả? Và, trong tất cả mọi sự thù thắng, cao thượng thì cái gì là thù thắng, cao thượng hơn tất cả? Lắng nghe trời Đế Thích nói xong bốn câu hỏi, đức Phật mỉm cười: - Hay lắm! Hãy nghe đây! Này thiên chủ! Với câu hỏi thứ nhất thì thiên chủ đã hiểu rồi, đã biết rồi, đấy là tất cả mọi vật thí dù tối thắng đến đâu cũng chỉ đưa đến phước báu trời, người; còn bố thí pháp mới đem lại được cho thế gian con mắt sáng, ngọn đèn sáng trên lộ trình luân hồi xuôi ngược. Vậy thì chỉ có bố thí pháp mới cao thượng đệ nhất. Như Lai nhờ bố thí pháp cho nhóm năm ông Koṇḍañña tại Vườn Nai, sau đó giáo hội mới thành lập, đem đến lợi lạc cho chư thiên và loài người. Như Lai nhờ bố thí pháp nên đức vua Bimbisāra dâng cúng Vườn Trúc, trở thành một cơ sở hoằng pháp ở phương đông nam. Như Lai nhờ bố thí pháp nên trưởng giả Cấp Cô Độc mới lấy vàng đổi đất, xây 86 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

dựng tịnh xá Kỳ Viên, tạo một cơ sở hoằng pháp ở phương tây bắc. Tóm tắt như vậy để biết rõ rằng, chỉ có bố thí pháp mới tạo duyên cho trời người an lạc thật sự, đạt được những hạnh phúc cao hơn khi bước vào dòng giải thoát. Đấy được gọi là: “Pháp thí” chiến thắng, chinh phục tất cả sự bố thí (Sabbadānaṃ dhammadāna jināti). - Đệ tử lãnh hội rồi! - Tiếp theo, này thiên chủ! Tất cả những cái được gọi là thơm ngon, béo bổ ở trên đời, tất cả mọi hương, mọi vị trên cuộc đời không ai dùng hoài mà không chán. Ngoài ra, khi thọ dụng, sẽ phát sanh tham ái, dính mắc, sẽ đưa đến phiền não và đau khổ. Chỉ có hương vị của pháp, pháp vị (dhammarasa)(1) mới giúp cho ta những cảm thọ thanh lương, những niềm vui nhẹ nhàng, trong sáng. “Vị” của pháp? Vậy “vị” ấy ở đâu? Ai “nếm” thì sẽ biết. Nó ở trong ba mươi bảy phẩm trợ đạo(2). Nó ở trong bốn đạo, bốn quả(3). Nó là “vị giải thoát”(4) ở trong Niết-bàn. Do vậy: “Pháp vị” chiến thắng, chinh phục tất cả chất béo bổ, thơm ngon, mọi hương vị trên cuộc đời (Sabbarasaṃ dhammarasa jināti). - Pháp vị này đệ tử đã được nếm thưởng rồi(5), bạch đức Thế Tôn! Từ độ ấy đến nay, hương và vị của nó vẫn còn phảng phất trong mỗi bước đi, trong mỗi nụ cười, trong mỗi hơi thở! - Ừ! Đức Phật gật đầu! Như Lai minh chứng cho thiên chủ điều ấy, sự thực ấy!

(1)

Rasa: Chất bổ dưỡng, hương vị.

(2)

Ngũ căn, ngũ lực, tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý túc, thất giác chi, bát chánh đạo.

(3)

Tu-đà-hoàn đạo, Tu-đà-hoàn quả, Tư-đà-hàm đạo, Tư-đà-hàm quả, A-nahàm đạo, A-na-hàm quả, A-la-hán đạo, A-la-hán quả.

(4)

Vimuttirasa.
(5)
Đệ tử đã đắc quả Tu-đà-hoàn.
Minh Đức Triều Tâm Ảnh 87

Yên lặng một lát, đức Phật tiếp tục: - Câu hỏi thứ ba! Dường như ai ai cũng biết rằng, tất cả mọi mê thích, mọi lạc thú ở cõi người đều tạm bợ, phù du, dễ đưa đến nhàm chán, mệt mỏi, hao tổn tâm cơ và khí huyết. Cõi trời cũng tương tự thế, cũng cùng một tính chất nhưng thanh lương hơn, tinh tế hơn mà thôi. Những đam mê danh vọng, quyền lực; những mê say châu báu ngọc ngà; những thỏa mãn trong đời sống tình ái vợ chồng; những niềm vui địa vị, phú quý... thường tỷ lệ thuận với si mê và khát vọng, chúng đưa đến nhiệt não và đau khổ, chúng sẽ kéo dài dòng tử sinh trầm luân bất định. Chỉ có pháp hỷ, tức là niềm vui pháp; an lạc, an tịnh trong pháp mới xứng đáng cho bậc trí thỏa thích, hoan hỷ thọ dụng. Vậy, pháp hỷ là gì? Là các trạng thái tâm hỷ, lạc, xả, nhất tâm trong các cõi thiền; là các trạng thái hạnh phúc siêu thế trong bốn đạo, bốn quả và Niết-bàn! Do vậy: “Pháp hỷ”(1) chiến thắng, chinh phục tất cả lạc thú, mê thích, khoái lạc trên cuộc đời (Sabbaratiṃ dhammarati jināti). Và cuối cùng, câu hỏi thứ tư, chính thiên chủ, một vị pháp nhãn, cũng đã biết rồi: Là làm hư mòn, suy kiệt, xa lìa mọi khát vọng, đoạn tận vô minh, ái dục, chấm dứt tất cả đau khổ, phiền não là sự chiến thắng, chinh phục cao thượng và rốt ráo nhất (Taṇhakkhayo sabbadukkha jināto!). Ở chỗ này, cho dù chưa thân chứng, kinh nghiệm cuối cùng ấy, nhưng thiên chủ cũng có thể “nhận thức” được rồi chứ? - Cảm ân đức Thế Tôn! Tri ân đức Thế Tôn! (1) Dhammarati tạm dịch là pháp hỷ; nhưng “rati” không phải là hỷ hay lạc trong các thiền chi, mà nó có nghĩa là sự mê thích, đắm say hay khoái lạc trong đời sống ngũ dục.Có lẽ ở đây có nghĩa là, mê thích pháp, đắm say pháp nó cao quý, cao thượng, thắng vượt tất cả một mê thích, đắm say ngũ dục trên cuộc đời!

88 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

MÙA AN CƠ THỨ MƠỜI SÁU (Năm 572 trước TL)

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.